

Số: /ĐA-SGDĐT

Tây Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhân viên
từ hạng IV lên hạng III trong các cơ sở giáo dục
trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh năm 2026

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Kể từ ngày 01/7/2025, tỉnh Tây Ninh đã vận hành thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (Tỉnh và xã). Đến nay, một số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục được chuyển nguyên trạng tổ chức bộ máy, nhân sự về trực thuộc cơ quan quản lý mới của tỉnh Tây Ninh (không thay đổi về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức), theo đó các đơn vị này có viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp theo hướng dẫn của Bộ, ngành và đảm bảo cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt.

Nhằm thực hiện bố trí đúng vị trí việc làm, phù hợp với trình độ, năng lực, đảm bảo quyền lợi của viên chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thực hiện chế độ, chính sách tiền lương tương xứng với trình độ, năng lực của viên chức. Góp phần nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ viên chức, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đang được phân công. Việc xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh là cần thiết.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật viên chức ngày 15/11/2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức.

- Thông tư 66/2024/TT-BTC ngày 6/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

- Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

- Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/07/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành thư viện;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/06/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ.

- Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

II. THỰC TRẠNG CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ SỐ LƯỢNG VIÊN CHỨC ỨNG VỚI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP DỰ XÉT THĂNG HẠNG CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Thực trạng và đề xuất của các đơn vị trường học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, cụ thể:

1) Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có (kèm theo mẫu số 05), cụ thể:

a) Kế toán viên trung cấp (Hạng IV) và tương đương: 22 trường hợp, cụ thể:

+ Kế toán viên trung cấp (Hạng IV) - mã số V.06.032 có 02 trường hợp.

+ Kế toán viên trung cấp (Hạng IV) - mã số 06.032 có 19 trường hợp.

+ Kế toán viên cao đẳng - mã số 06a.031 có 01 trường hợp.

b) Thư viện viên hạng IV và tương đương: 02 trường hợp, cụ thể:

+ Thư viện viên hạng IV - mã số: V.10.02.07 có 02 trường hợp.

c) Văn thư trung cấp và tương đương: 08 trường hợp, cụ thể:

+ Văn thư viên trung cấp - mã số 02.008 có 08 trường hợp.

2) Số lượng viên chức còn thiếu theo vị trí việc làm được phê duyệt (chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và tương đương)

- Chức danh nghề nghiệp Kế toán viên (Hạng III) - mã số: V.06.031: 22 viên chức.

- Chức danh nghề nghiệp Thư viện viên (hạng III) - mã số: V.10.02.06: 02 viên chức.

- Chức danh nghề nghiệp Văn thư viên - mã số: 02.007: 08 viên chức.

3) Chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và tương đương (kèm theo biểu số 05).

- Chức danh nghề nghiệp Kế toán viên (Hạng III) - mã số: V.06.031: 22 viên chức.

- Chức danh nghề nghiệp Thư viện viên (hạng III) - mã số: V.10.02.06: 02 viên chức.

- Chức danh nghề nghiệp Văn thư viên - mã số: 02.007: 08 viên chức.

4) Danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III (kèm theo biểu số 06).

Tổng cộng 32 viên chức, trong đó:

- Chức danh nghề nghiệp Kế toán viên (Hạng III) - mã số: V.06.031: 22 viên chức.

- Chức danh nghề nghiệp Thư viện viên (hạng III) - mã số: V.10.02.06: 02 viên chức.

- Chức danh nghề nghiệp Văn thư viên - mã số: 02.007: 08 viên chức.

III. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP LÊN HẠNG III

1. Đối tượng dự xét

Viên chức đang làm việc tại các cơ sở giáo dục phù hợp vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét

2.1. Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.2. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh dự xét thăng hạng

a) Đối với Kế toán viên (V.06.031): Theo Điều 5 Thông tư 66/2024/TT-BTC ngày 6/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập

b) Đối với Văn thư viên (02.007): Theo Điều 11 Thông tư 02/2021/TT-BNV ngày 11/06/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

c) Đối với Thư viện viên (V.10.02.06): Theo Điều 6 Thông tư 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/07/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành thư viện.

3. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III và tương đương, bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

Trường hợp viên chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

- Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số của vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

d) Bản sao các quyết định: tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, lương gần nhất.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XÁC ĐỊNH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung, hình thức xét thăng hạng

- Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại mục III Đề án này.

- Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

2. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại mục III Đề án này.

- Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

+ Viên chức là nữ;

+ Viên chức là người dân tộc thiểu số;

+ Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

+ Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

V. DỰ KIẾN THÀNH VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhân viên từ hạng IV lên hạng III trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh năm 2026 do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập. Hội đồng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Phó giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo;

c) Các ủy viên Hội đồng là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định, trong đó có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Thành lập Ban thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành lập Tổ thư ký giúp việc;

c) Tổ chức thu phí xét thăng hạng và sử dụng theo quy định;

d) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;

đ) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

3. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người xét thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của người xét thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

VI. THỜI GIAN TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG

- Thời gian tổ chức xét thăng hạng thực hiện trong quý 3 năm 2026. Dự kiến hoàn thành trước ngày 30/9/2026.

- Thời gian tổ chức thực hiện cụ thể sẽ được thông báo trên Trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

VII. KINH PHÍ

Kinh phí tổ chức thực hiện trích từ nguồn kinh phí tổ chức thăng hạng viên chức do ngân sách tỉnh cấp.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhân viên từ hạng IV lên hạng III trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh năm 2026.

b) Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị trường học thuộc tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhân viên từ hạng IV lên hạng III trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh năm 2026 thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 5 Thông tư số 001/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

c) Quyết định thành lập Ban giám sát và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 26 Thông tư số 001/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ (hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định).

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập

- Thông báo công khai Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị trường học thuộc tỉnh Tây Ninh và

Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III trong các đơn vị trường học thuộc tỉnh Tây Ninh;

- Đơn vị tổ chức rà soát điều kiện tiêu chuẩn đối với các hồ sơ đăng ký dự xét; lập danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng kèm theo hồ sơ dự xét theo quy định gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Công khai các trường hợp đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị. Tiếp nhận, giải quyết các khiếu nại, phản ánh theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết. Chịu trách nhiệm về danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử đi dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trên đây là Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhân viên từ hạng IV lên hạng III trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh năm 2026.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Thái